

HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ NHẪM PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CARBON Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐẶNG THỊ NGỌC THẢO
Học viện Phụ nữ Việt Nam

Nhận bài ngày 12/01/2026. Sửa chữa xong 26/2/2026. Duyệt đăng 28/02/2026.

Abstract

This article analyzes and evaluates the legal framework and relevant regulations governing the development of the carbon market in Vietnam, as well as the challenges facing its development in the current context. On that basis, the author proposes several solutions aimed at establishing and operating an effective carbon market in Vietnam in the coming period.

Keywords: Carbon market, climate change, greenhouse gas, Net Zero.

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu đang đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các quốc gia trong việc cắt giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi sang mô hình phát triển carbon thấp. Trong bối cảnh Thỏa thuận Paris năm 2015 được triển khai mạnh mẽ và Việt Nam cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, việc xây dựng và phát triển thị trường carbon trở thành một công cụ chính sách quan trọng nhằm hiện thực hóa các mục tiêu khí hậu. Thị trường carbon cho phép định giá phát thải khí nhà kính thông qua cơ chế trao đổi hạn ngạch phát thải và tín chỉ carbon, qua đó phân bổ chi phí giảm phát thải theo nguyên tắc thị trường và nâng cao hiệu quả kinh tế của các biện pháp bảo vệ môi trường.

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (Luật Bảo vệ môi trường năm 2020) đã lần đầu tiên ghi nhận cơ sở pháp lý cho việc hình thành thị trường carbon trong nước. Các văn bản hướng dẫn như Nghị định của Chính phủ số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (Nghị định 06/2022/NĐ-CP) và Nghị định của Chính phủ số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (Nghị định 119/2025/NĐ-CP) đã từng bước cụ thể hóa cơ chế quản lý, giám sát và lộ trình vận hành sàn giao dịch carbon. Việc thiết lập Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải và tín chỉ carbon cho thấy nỗ lực của Nhà nước trong việc xây dựng một thị trường có tính minh bạch và kiểm soát. Tuy nhiên, thị trường carbon là một loại thị trường đặc thù, liên quan đến quyền phát thải và tín chỉ giảm phát thải có giá trị kinh tế đáng kể. Thực tiễn triển khai cho thấy khung pháp lý hiện hành vẫn còn những khoảng trống, như cơ chế định giá carbon, quy định về địa vị pháp lý của tín chỉ với tư cách là tài sản, cơ chế đấu giá hạn ngạch, cũng như biện pháp kiểm soát gian lận và thao túng thị trường. Nếu không được hoàn thiện kịp thời, các hạn chế này có thể ảnh hưởng đến tính minh bạch, hiệu quả và niềm tin của các chủ thể tham gia thị trường.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu và đề xuất hoàn thiện khung pháp lý nhằm phát triển thị trường carbon ở Việt Nam là cần thiết. Trên cơ sở phân tích đặc điểm của thị trường carbon và đánh giá các quy định pháp luật hiện hành, bài viết hướng tới đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng và vận hành thị

Email: ngocthao2000@gmail.com.

trường carbon hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững và cam kết Net Zero của Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về thị trường carbon

Thị trường tín chỉ carbon xuất hiện kể từ thời điểm Liên Hợp quốc chính thức thông qua Nghị định thư Kyoto của Công ước khung Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu năm 1997, với mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, giải quyết nhu cầu đối với các quốc gia có dư thừa quyền phát thải được bán cho hoặc mua từ các quốc gia phát thải nhiều hơn hoặc ít hơn mục tiêu cam kết (Điều 2). Trong bối cảnh hiện nay, khi Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu đã bước sang giai đoạn thực thi, việc phát triển thị trường carbon không còn là lựa chọn, mà trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Về bản chất, thị trường carbon hoạt động giống như các thị trường hàng hóa truyền thống, với cung - cầu tín chỉ được xác định theo các yếu tố thị trường như nhu cầu phát thải, mức độ cam kết cắt giảm, và chi phí thực hiện các dự án giảm phát thải. Tuy nhiên, điểm khác biệt là sản phẩm được giao dịch ở đây không phải là hàng hóa vật chất, mà là quyền phát thải. Các chủ thể tham gia thị trường bao gồm cả khu vực nhà nước và tư nhân, từ các doanh nghiệp năng lượng, sản xuất công nghiệp cho đến các tổ chức phát triển dự án năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững hoặc trồng rừng.

Theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), thị trường carbon là cơ chế định giá Carbon cho phép các chính phủ và các tổ chức phi nhà nước trao đổi tín dụng phát thải khí nhà kính nhằm để đạt được các mục tiêu về khí hậu và thực hiện các hành động về khí hậu một cách hiệu quả về chi phí [8]. Hiện nay, có hai loại thị trường carbon là thị trường carbon bắt buộc và thị trường carbon tự nguyện.

2.1.1. Thị trường carbon bắt buộc được xây dựng trên nền tảng các hệ thống giao dịch phát thải quốc tế, cũng như những thị trường phát thải do chính phủ hoặc các tổ chức khu vực thiết lập nhằm kiểm soát lượng khí thải [5]. Thị trường này hoạt động theo ba cơ chế linh hoạt [3, tr. 473-486], bao gồm:

- Cơ chế Mua bán phát thải (Cap and Trade - CAP), trong đó mỗi quốc gia hoặc doanh nghiệp được cấp một hạn mức phát thải nhất định. Nếu phát thải vượt quá mức cho phép, họ buộc phải mua tín chỉ carbon từ những bên có lượng phát thải ít hơn. Cơ chế này khuyến khích các bên chủ động cắt giảm khí nhà kính để có thể bán tín chỉ và thu về lợi nhuận.

- Cơ chế Phát triển sạch (Clean Development Mechanism - CDM) thuộc Điều 12 của Nghị định thư Kyoto, cho phép các nước ở Phụ lục I có thể đạt mục tiêu với chi phí thấp hơn thông qua các dự án giảm phát thải ở các nước ngoài phụ lục và nhận tín chỉ [9]. Các dự án thuộc cơ chế CDM thuộc các nhóm sau: Sử dụng năng lượng hiệu quả, thu hồi metan, đồng phát điện, giao thông, nông nghiệp, sử dụng đất và dự án tiềm năng do quốc gia chủ quản xác định [7, tr.6]. Cơ chế này cho phép các quốc gia phát triển đầu tư vào các dự án giảm phát thải tại các quốc gia đang phát triển để nhận tín chỉ carbon. Điều này tạo động lực tài chính cho các dự án năng lượng tái tạo, bảo vệ rừng hoặc cải thiện hiệu suất công nghiệp.

- Cơ chế Thực hiện chung (Joint Implementation - JI) thuộc Điều 6 Nghị định thư Kyoto, theo đó một quốc gia ở Phụ lục I nhận được đơn vị giảm phát thải thông qua việc đầu tư, chuyển giao công nghệ hoặc tham gia vào dự án giảm phát thải của một quốc gia khác ở Phụ lục I. Cơ chế này đưa ra một giải pháp linh hoạt và tiết kiệm chi phí cho quốc gia để đạt được một phần mục tiêu đồng thời mang lại nguồn đầu tư và công nghệ cho quốc gia diễn ra dự án [6]. Đây là cơ chế nhằm khuyến khích các quốc gia hợp tác trong việc giảm khí thải nhà kính trên phạm vi toàn cầu.

2.1.2. Trong thị trường carbon tự nguyện, người tham gia không có nghĩa vụ chính thức phải đạt được mục tiêu cụ thể. Thay vào đó, các chủ thể phi nhà nước như các doanh nghiệp, thành phố hoặc khu vực tìm cách tự nguyện bù đắp lượng khí thải của họ, chẳng hạn như để đạt được các mục tiêu giảm nhẹ như khí hậu trung hòa, lượng khí thải ròng bằng không [8]. Như vậy, thị trường carbon tự nguyện hoạt động dựa trên nguyên tắc tự do giao dịch. Các cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức có thể tự nguyện mua tín chỉ carbon để bù đắp lượng khí thải mà họ tạo ra, nhằm thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường (BVMT) trong các hoạt động của mình.

Theo một số học giả đã nhận định rằng, thị trường carbon không chỉ tạo ra các cơ hội thu nhập mới,

mà còn thúc đẩy các khoản đầu tư xanh và cải thiện hiệu quả quản lý tài nguyên thiên nhiên [1, tr. 92-100]. Khi các doanh nghiệp thực hiện thành công việc giảm phát thải, họ không chỉ đóng góp cho mục tiêu toàn cầu về bảo vệ khí hậu, mà còn nhận được lợi ích tài chính từ việc bán tín chỉ carbon. Nói cách khác, cơ chế này tạo ra sự công bằng tương đối trong phân bổ chi phí và lợi ích liên quan đến phát thải khí nhà kính, giúp cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và BVMT. Ngoài lợi ích tài chính trực tiếp, thị trường tín chỉ carbon còn tạo ra các tác động lâu dài đến đổi mới công nghệ và hiệu quả sử dụng năng lượng. Các khoản đầu tư vào công nghệ ít phát thải, như năng lượng tái tạo, phương tiện giao thông xanh hoặc hệ thống sản xuất tuần hoàn, được thúc đẩy mạnh mẽ bởi các ưu đãi kinh tế phát sinh từ giao dịch tín chỉ carbon. Thị trường carbon trở thành chất xúc tác quan trọng giúp các doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh xu thế toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng phát triển carbon thấp.

2.2. Đánh giá pháp luật Việt Nam về phát triển thị trường carbon

2.2.1. Quy định về quản lý, giám sát thị trường carbon

Về quản lý thị trường, khoản 35 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 định nghĩa tín chỉ carbon là chứng nhận có thể giao dịch, đại diện cho quyền phát thải một tấn CO₂ hoặc khí nhà kính tương đương. Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định ba nhóm đối tượng tham gia thị trường gồm cơ sở phát thải thuộc danh mục phải kiểm kê khí nhà kính; tổ chức tham gia cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ trong nước và quốc tế; và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến đầu tư, kinh doanh hạn ngạch và tín chỉ. Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ được thực hiện thông qua các chương trình, dự án giảm phát thải được thẩm định, chấp thuận theo trình tự đăng ký và đánh giá, kèm theo hồ sơ kỹ thuật và pháp lý cụ thể.

Về giám sát, Nghị định số 119/2025/NĐ-CP hoàn thiện hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phân định trách nhiệm từ cấp quốc gia đến cấp cơ sở. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối quản lý hệ thống quốc gia và cơ sở dữ liệu trực tuyến. Nghị định đồng thời thiết lập Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải và tín chỉ carbon nhằm quản lý sở hữu, giao dịch, chuyển nhượng và bù trừ tín chỉ, bảo đảm chỉ các kết quả giảm phát thải đã được thẩm định mới được ghi nhận và giao dịch. Lộ trình tổ chức thị trường được chia thành giai đoạn thiết lập và thí điểm đến năm 2028, sau đó vận hành chính thức và tham gia thị trường quốc tế từ năm 2029 theo Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam (Quyết định 232/QĐ-TTg).

Nhìn chung, pháp luật Việt Nam đã bước đầu thiết lập cơ sở pháp lý cho thị trường carbon với khái niệm, lộ trình và cơ chế quản lý tương đối rõ ràng; áp dụng phương thức triển khai theo từng giai đoạn nhằm hạn chế rủi ro; đồng thời xây dựng hệ thống giám sát thông qua MRV và Hệ thống đăng ký quốc gia. Tuy nhiên, các quy định pháp luật về quản lý, giám sát thị trường carbon vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, cụ thể:

Một là, khuôn khổ pháp lý về công cụ kinh tế trong thị trường carbon còn thiếu và chưa hoàn chỉnh, đặc biệt là các quy định liên quan đến thuế tín chỉ carbon, định giá carbon và cơ chế đấu giá hạn ngạch phát thải. Pháp luật hiện hành mới dừng lại ở việc xác lập nguyên tắc và lộ trình, trong khi chưa có quy định cụ thể về mức thuế, phương thức thu, cơ chế quản lý nguồn thu cũng như mối quan hệ giữa thuế carbon với các công cụ tài chính – môi trường khác. Khoảng trống này có thể làm giảm hiệu quả điều tiết hành vi phát thải và gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hạch toán, quản lý tài sản carbon.

Hai là, cơ chế quản lý hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải và tín chỉ carbon chưa được thiết kế đầy đủ dưới góc độ pháp lý về tài sản. Tín chỉ carbon và hạn ngạch phát thải là loại tài sản mới, có giá trị kinh tế đáng kể, song pháp luật hiện hành chưa làm rõ đầy đủ các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu, chuyển nhượng, thế chấp, kế toán và xử lý tranh chấp. Sự thiếu hụt này tiềm ẩn nguy cơ rủi ro pháp lý cho các chủ thể tham gia thị trường và làm giảm sức hấp dẫn của thị trường carbon.

2.2.2. Quy định về kiểm soát vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về phát triển thị trường carbon

a. Kiểm soát vi phạm trên thị trường carbon

Thứ nhất, kiểm soát rủi ro gian lận trong báo cáo kiểm kê phát thải. Trong thị trường carbon, việc xác

định chính xác lượng phát thải là nền tảng để phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính. Gian lận có thể xảy ra khi doanh nghiệp báo cáo thấp hơn lượng phát thải thực tế hoặc thổi phồng kết quả giảm phát thải. Một trong những nguyên nhân thúc đẩy gian lận là sự phụ thuộc quá mức vào cơ chế tự báo cáo của doanh nghiệp và thiếu vắng hệ thống MRV độc lập, hiện đại. Để phát hiện vi phạm, pháp luật Việt Nam đã thiết lập hệ thống MRV trong Luật Bảo vệ môi trường 2020, được cụ thể hóa tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP và sửa đổi bởi Nghị định 119/2025/NĐ-CP. Cơ chế này phân định rõ trách nhiệm ở cấp quốc gia, bộ ngành, địa phương và cơ sở; yêu cầu báo cáo định kỳ, thẩm định độc lập, và kiểm tra chéo dữ liệu. Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao vai trò cơ quan đầu mối, quản lý cơ sở dữ liệu trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho việc so sánh, đối chiếu và phát hiện sai lệch. Đây là nền tảng để phát hiện sớm các hành vi gian lận trong báo cáo kiểm kê phát thải, hạn chế tình trạng doanh nghiệp lợi dụng kẽ hở để khai báo sai [4, tr. 8].

Thứ hai, kiểm soát rủi ro gian lận từ các dự án bù trừ carbon. Pháp luật Việt Nam bước đầu kiểm soát thông qua Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải và tín chỉ carbon (theo Nghị định số 119/2025/NĐ-CP). Hệ thống này yêu cầu tất cả dự án bù trừ phải được ghi nhận, cấp tài khoản và quản lý trực tuyến. Quy trình MRV quy định hồ sơ chi tiết, biểu mẫu, thời hạn báo cáo và thẩm quyền thẩm định. Nhờ vậy, các tín chỉ bù trừ chỉ được công nhận khi đã qua đo đạc, báo cáo và thẩm định. Đồng thời, việc truy xuất nguồn gốc từng tín chỉ trên hệ thống giúp phát hiện tình trạng cấp trùng lặp hoặc “tín chỉ ảo”. Ngoài ra, quy định về thẩm định độc lập, trách nhiệm giải trình của tổ chức xác minh, và yêu cầu minh bạch hóa hồ sơ dự án là công cụ quan trọng để cơ quan quản lý, cộng đồng và nhà đầu tư giám sát, kịp thời nhận diện gian lận trong các dự án bù trừ.

Thứ ba, kiểm soát rủi ro gian lận trong giao dịch carbon. Giai đoạn giao dịch là khâu trung tâm của thị trường carbon, nơi tín chỉ và hạn ngạch phát thải được trao đổi và định giá. Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn tiềm ẩn nhiều rủi ro gian lận như giao dịch tín chỉ không hợp lệ, chuyển nhượng tín chỉ đã bị hủy hoặc không thuộc quyền sở hữu của bên bán, tạo thanh khoản giả nhằm thao túng giá, hoặc gian lận thuế trong giao dịch xuyên biên giới. Thực tiễn tại Liên minh châu Âu giai đoạn 2008 đến 2009 cho thấy gian lận thuế giá trị gia tăng trong giao dịch tín chỉ carbon có thể gây thiệt hại lớn cho ngân sách nhà nước [2].

Nghị định 119/2025/NĐ-CP quy định việc thành lập Sàn giao dịch carbon trong nước kết nối với Hệ thống đăng ký quốc gia, qua đó bảo đảm tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc của các tín chỉ được giao dịch. Các quy định này tạo điều kiện cho việc theo dõi lịch sử giao dịch, phát hiện giao dịch bất thường và giám sát tập trung bởi cơ quan nhà nước. Đồng thời, hệ thống MRV và cơ chế đăng ký tài khoản, báo cáo định kỳ được quy định chi tiết tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) giúp hạn chế nguy cơ đưa tín chỉ không hợp lệ vào lưu thông. Ngoài ra, Luật Quản lý thuế năm 2019 và Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 cũng đặt ra cơ chế kiểm soát tài chính, yêu cầu định danh khách hàng, báo cáo giao dịch đáng ngờ và kiểm soát dòng tiền, góp phần phát hiện sớm hành vi gian lận thuế hoặc hợp thức hóa nguồn thu bất hợp pháp trong giao dịch carbon.

Thứ tư, kiểm soát rủi ro thao túng thị trường carbon. Pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có quy định riêng điều chỉnh hành vi thao túng trên thị trường carbon, song có thể tham chiếu các nguyên tắc từ pháp luật chứng khoán và cạnh tranh. Luật Chứng khoán năm 2019 (Điều 12) nghiêm cấm các hành vi thao túng thị trường, bao gồm tạo cung cầu giả, giao dịch khống hoặc lan truyền thông tin sai lệch. Nghị định của Chính phủ số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng đặt ra nghĩa vụ công khai thông tin và giám sát giao dịch. Những quy định này có thể được vận dụng tương tự trong lĩnh vực carbon để phòng ngừa và phát hiện hành vi thao túng. Đồng thời, Nghị định 119/2025/NĐ-CP và Quyết định 232/QĐ-TTg đã đặt ra yêu cầu công khai dữ liệu giao dịch và vận hành sàn giao dịch carbon tập trung, từ đó tạo điều kiện cho việc giám sát tập trung, phân tích dữ liệu và truy xuất lịch sử giao dịch. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi thao túng thị trường carbon trong giai đoạn hình thành và phát triển ở Việt Nam.

Thứ năm, kiểm soát vi phạm liên quan đến an ninh mạng và dữ liệu. Luật An ninh mạng năm 2018 quy định rõ ràng về việc nghiêm cấm mọi hành vi xâm nhập trái phép vào hệ thống mạng, đánh cắp

dữ liệu hoặc gây gián đoạn hoạt động của các nền tảng giao dịch trực tuyến (Điều 8), bao gồm cả hệ thống giao dịch tín chỉ carbon. Đồng thời, để bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Luật An ninh mạng năm 2018 cũng quy định đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nhằm loại bỏ các nguy cơ đe dọa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật, giao trách nhiệm cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trong việc phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia trật tự, an toàn xã hội (khoản 2 Điều 18); và giao trách nhiệm cho cơ quan chủ quản hệ thống thông tin trong việc áp dụng biện pháp kỹ thuật để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tấn công mạng đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý (Điều 19).

b. Xử lý vi phạm trên thị trường carbon

Thứ nhất, đối với các hành vi phát hành/giao dịch tín chỉ carbon không hợp pháp:

Về chế tài xử phạt hành chính, các hành vi liên quan đến gian lận trong phát hành tín chỉ carbon có thể bị xử phạt theo các quy định chung về vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Cụ thể, Điều 45 của Nghị định của Chính phủ số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường có quy định về xử phạt vi phạm các quy định về giảm nhẹ phát thải KNK, với mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.

Về chế tài hình sự, nếu hành vi phát hành tín chỉ carbon không hợp pháp có dấu hiệu chiếm đoạt tài sản, làm giả tài liệu hoặc gây hậu quả nghiêm trọng, có thể bị xử lý theo Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trường hợp sử dụng tín chỉ giả để lừa dối nhà đầu tư nhằm chiếm đoạt tài sản có thể bị truy cứu theo Điều 174 về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khung hình phạt tùy thuộc vào giá trị tài sản chiếm đoạt, từ 6 tháng đến 3 năm đối với số tiền từ 2 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng, và có thể lên đến 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân nếu số tiền chiếm đoạt từ 500 triệu đồng trở lên (Điều 174). Nếu hành vi làm sai lệch dữ liệu môi trường hoặc gây hậu quả nghiêm trọng đến chính sách quản lý phát thải, có thể bị xem xét theo Điều 235 về tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235). Ngoài ra, hành vi làm giả giấy tờ, chứng nhận tín chỉ carbon có thể bị xử lý theo Điều 341 về Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức với mức phạt tù từ 6 tháng đến 7 năm tùy mức độ vi phạm (Điều 341).

Thứ hai, đối với các hành vi tấn công mạng để đánh cắp tín chỉ carbon, dữ liệu cá nhân:

Hoạt động giao dịch và quản lý tín chỉ carbon phụ thuộc vào hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu điện tử, do đó tiềm ẩn rủi ro tấn công mạng và xâm phạm dữ liệu. Nghị định của Chính phủ số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, trong đó quy định mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về bảo vệ thông tin cá nhân, thu thập, sử dụng hoặc cung cấp thông tin trái phép, đồng thời có thể buộc hủy bỏ thông tin thu thập trái pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định nhiều tội danh liên quan đến xâm phạm hệ thống thông tin và dữ liệu. Hành vi truy cập trái phép vào hệ thống giao dịch carbon để thu thập hoặc thay đổi dữ liệu có thể bị xử lý theo Điều 289 về tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, với mức phạt tù có thể lên đến 12 năm nếu gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi phát tán chương trình tin học gây hại có thể bị xử lý theo Điều 286 hoặc Điều 291 tùy tính chất, với mức phạt tù lên đến 7 năm. Hành vi cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông có thể bị xử lý theo Điều 287.

Đối với hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân, Điều 159 quy định tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác, với mức phạt tiền hoặc phạt tù đến 2 năm. Điều 288 quy định tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, với mức phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù đến 7 năm. Trong trường hợp hệ thống giao dịch bị tấn công gây thiệt hại, cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng có quyền yêu cầu bồi thường theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Thứ ba, đối với các hành vi gian lận về tài chính trong giao dịch trên thị trường:

Theo Nghị định số 156/2020/NĐ-CP, hành vi thao túng thị trường có thể bị phạt tiền đến 10 lần

khoản thu lợi bất chính. Trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng, có thể bị truy cứu theo Điều 211 Bộ luật Hình sự về tội thao túng thị trường chứng khoán, với mức phạt tù đến 7 năm. Nếu hành vi gian lận có dấu hiệu chiếm đoạt tài sản, có thể bị xử lý theo Điều 174 về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với hành vi trốn thuế trong giao dịch carbon, Điều 200 Bộ luật Hình sự quy định mức phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 4,5 tỷ đồng hoặc phạt tù đến 7 năm đối với cá nhân, và phạt tiền đến 10 tỷ đồng hoặc đình chỉ hoạt động đối với pháp nhân thương mại. Hành vi rửa tiền liên quan đến giao dịch carbon có thể bị xử lý theo Điều 324, với mức phạt tù từ 1 năm đến 15 năm và có thể bị tịch thu tài sản.

Ngoài ra, hành vi đầu cơ tín chỉ carbon nhằm tạo khan hiếm giả tạo và đẩy giá lên cao có thể gây rối loạn thị trường. Dù chưa có quy định riêng điều chỉnh hành vi này trong lĩnh vực carbon, nhưng có thể áp dụng các quy định về cạnh tranh không lành mạnh và thao túng thị trường để xử lý. Việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chuyên biệt cho thị trường carbon là cần thiết nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và ổn định của thị trường trong quá trình phát triển.

2.3. Một số đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam về phát triển thị trường carbon

2.3.1. Hoàn thiện quy định về quản lý, giám sát thị trường carbon

a. Việt Nam cần xây dựng một khuôn khổ pháp lý hoàn chỉnh để đảm bảo thị trường carbon hoạt động hiệu quả và minh bạch

Về thuế tín chỉ carbon, cần có những quy định rõ ràng về mức thuế suất, cách thức thu thuế và cơ chế kiểm soát để đảm bảo rằng các doanh nghiệp không chỉ thực hiện đúng nghĩa vụ của mình mà còn có động lực để cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm phát thải. Các quy định về hạn ngạch phát thải cũng cần được xây dựng trên cơ sở khoa học, đảm bảo tính khả thi và công bằng, đồng thời phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam về giảm thiểu biến đổi khí hậu.

b. Quy định về quy trình thực hiện dự án tín chỉ carbon

Trước hết, cần thiết lập một bộ tiêu chuẩn kỹ thuật rõ ràng cho các dự án tín chỉ carbon, đảm bảo rằng mỗi dự án đều phải tuân thủ các yêu cầu tối thiểu về tính toán và báo cáo lượng khí nhà kính giảm phát thải. Bộ tiêu chuẩn này nên bao gồm các hướng dẫn cụ thể về phương pháp luận đo lường, báo cáo và kiểm tra giảm phát thải, cùng với các tiêu chí về tính minh bạch, chính xác và khả năng xác minh. Trong giai đoạn lập kế hoạch, các nhà phát triển dự án phải tiến hành đánh giá tác động môi trường để xác định tiềm năng giảm phát thải của dự án cũng như các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thực hiện. Các báo cáo đánh giá này cần được xem xét và phê duyệt bởi các cơ quan quản lý chuyên môn, nhằm đảm bảo rằng các dự án chỉ được triển khai khi đã đáp ứng đủ các yêu cầu pháp lý và tiêu chuẩn kỹ thuật. Sau khi dự án được phê duyệt, giai đoạn triển khai phải bao gồm việc giám sát liên tục các hoạt động giảm phát thải và thu thập dữ liệu để đảm bảo tính chính xác và minh bạch của các báo cáo.

Bên cạnh đó, để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của các dự án tín chỉ carbon, cần có một quy trình kiểm tra và xác minh độc lập. Quy trình này phải được thực hiện bởi các bên thứ ba không liên quan đến các nhà phát triển dự án nhằm đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy của các kết quả giảm phát thải được báo cáo. Sau khi hoàn tất quá trình xác minh, các dự án sẽ được cấp chứng nhận tín chỉ carbon, cho phép các bên liên quan giao dịch các tín chỉ này trên thị trường. Quá trình này cần được thực hiện một cách minh bạch và công khai, đảm bảo rằng mọi thông tin liên quan đến số lượng và chất lượng tín chỉ carbon được công bố rộng rãi và dễ dàng truy cập bởi các bên tham gia thị trường.

2.3.2. Hoàn thiện quy định về kiểm soát vi phạm và chế tài xử lý vi phạm pháp luật về phát triển thị trường carbon

Thứ nhất, bổ sung quy định về biện pháp tạm đình chỉ quyền truy cập tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về giao dịch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon trong trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ hành vi vi phạm quy định về an toàn thông tin hoặc an ninh mạng. Biện pháp này nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi giả mạo tài khoản, đánh cắp dữ liệu, hoặc truy cập trái phép vào hệ thống. Cụ thể, cơ quan quản lý hệ thống có thể ra quyết định tạm đình chỉ quyền truy cập khi phát hiện các hành vi bất thường như: nhiều lần cố gắng truy cập bằng tên người dùng hoặc mật khẩu không chính xác; sử dụng

các công cụ, phần mềm có khả năng can thiệp, chiếm đoạt dữ liệu; hoặc có dấu hiệu xâm phạm tính toàn vẹn, bảo mật của tài khoản. Quy định này cần đi kèm với cơ chế thông báo bắt buộc cho chủ tài khoản, thời hạn tạm đình chỉ, cũng như thủ tục khôi phục quyền truy cập khi việc xác minh cho thấy không có dấu hiệu vi phạm. Việc bổ sung biện pháp này sẽ giúp bảo đảm tính bảo mật cho hệ thống giao dịch, hạn chế rủi ro kỹ thuật và gian lận trong thị trường carbon.

Thứ hai, quy định cụ thể về biện pháp phong tỏa tài khoản giao dịch trong trường hợp cần xác minh hoặc điều tra về hành vi vi phạm nghiêm trọng, đặc biệt là những hành vi có dấu hiệu rửa tiền, thao túng thị trường, hoặc vi phạm quy định về chuyển nhượng hạn ngạch phát thải và tín chỉ carbon. Trong trường hợp có căn cứ xác định rằng tài khoản giao dịch có liên quan đến hoạt động bất hợp pháp, cơ quan có thẩm quyền (ví dụ: Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước) có thể ra quyết định tạm thời phong tỏa tài khoản để phục vụ công tác xác minh, ngăn chặn việc tẩu tán tài sản hoặc chuyển nhượng tín chỉ trái phép. Việc phong tỏa tài khoản cần được quy định với các điều kiện chặt chẽ về căn cứ áp dụng, thời hạn, thẩm quyền và quy trình khiếu nại để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các chủ thể liên quan, đồng thời bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước và kiểm soát rủi ro tài chính trên thị trường carbon.

Thứ ba, bổ sung cơ chế tạm đình chỉ hoặc huỷ bỏ giao dịch trên Hệ thống đăng ký carbon theo yêu cầu của chủ tài khoản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện hành vi gian lận, lừa đảo hoặc sai phạm trong quá trình giao dịch. Đây là biện pháp mang tính phòng ngừa và khắc phục hậu quả, nhằm tránh việc các giao dịch bất hợp pháp được hoàn tất và gây thiệt hại cho các bên liên quan. Quy định này nên xác định rõ các căn cứ để áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoặc huỷ bỏ giao dịch, chẳng hạn như: phát hiện sai lệch trong thông tin về khối lượng tín chỉ, đối tượng giao dịch, giá trị chuyển nhượng; hoặc có bằng chứng cho thấy một bên sử dụng tín chỉ không hợp pháp, tín chỉ bị chiếm đoạt hoặc trùng lặp. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế cho phép cơ quan quản lý hệ thống chủ động tạm dừng giao dịch trong các trường hợp khẩn cấp để bảo vệ lợi ích công cộng, đồng thời quy định rõ thời hạn xác minh và khôi phục giao dịch nếu kết quả điều tra cho thấy không có vi phạm.

3. Kết luận

Thị trường tín chỉ carbon vừa là công cụ kinh tế hiệu quả nhằm tối ưu hóa chi phí giảm phát thải, vừa là một kênh thu hút tài chính trong ứng phó với biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu. Việt Nam đã từng bước xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để phát triển thị trường này, mặc dù vẫn chỉ đang trong giai đoạn thí điểm và dự kiến sẽ bắt đầu vào năm 2025. Tuy nhiên, để phát huy đầy đủ tiềm năng của thị trường này, Việt Nam cần nhanh chóng hoàn thiện và giải quyết những hạn chế còn tồn tại trong hệ thống pháp luật. Có như vậy thì thị trường tín chỉ carbon mới trở thành công cụ quan trọng để Việt Nam đạt được mục tiêu phát triển bền vững cũng như mục tiêu Net Zero.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ayuni Septiani Saputri, Diswandi Diswandi. (2025). *The Role of Carbon Market in Net Zero Emission: Economic Impact of Carbon Credit and Forest Conservation in Indonesia*. Journal of Enterprise and Development 7(1).
- [2] EUROPOL. (2010). *Carbon Credit fraud causes more than 5 billion euros damage for European Taxpayer*. Nguồn: <https://www.europol.europa.eu/media-press/newsroom/news/carbon-credit-fraud-causes-more-5-billion-euros-damage-for-european-taxpayer>, truy cập ngày 21/9/2025.
- [3] McKie, Ruth, Stretesky, Paul and Long, Michael. (2015). *Carbon Crime in the Voluntary Market: An exploration of modernization themes among a sample of criminal and non-criminal organizations*. Critical Criminology. 23 (4). ISSN 1205-8629.
- [4] Phạm Hồng Hạnh, Hà Thanh Hoà, Lê Thị Mai (2025). *Phòng chống vi phạm trên thị trường carbon - Pháp luật của một số quốc gia và kinh nghiệm đối với Việt Nam*. Hội thảo quốc tế “Thị trường Carbon: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam”. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Ngoại thương, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Ricardo Bayon, Amanda Hawn, Katherine Hamilton. (2007). *Voluntary carbon markets: An international business guide to what they are and how they work*. Earthscan: Abingdon, Oxon.
- [6] UNFCCC. (2007). *The Kyoto Protocol Mechanisms - International Emission Trading Clean Development Mechanism Joint Implementation*. Nguồn: <https://unfccc.int/resource/docs/publications/mechanisms.pdf>. Truy cập ngày 24/3/2025.
- [7] United Nations Environment Programme. (2002). *Clean Development Mechanism Introduction to the CDM*. Nguồn: https://unfccc.int/files/cooperation_and_support/capacity_building/application/pdf/unepcdmintro.pdf. Truy cập ngày 24/3/2025.
- [8] United Nations Environment Programme. (2024). *Carbon Markets*. Nguồn: <https://www.unep.org/topics/climate-action/climate-finance/carbon-markets#:~:text=Carbon>. Truy cập ngày 24/3/2025.